TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
HỌC VIỆN TÒA ÁN
Số: 94 /TB-HVTA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO
SƠ TUYỂN VÀO HỌC VIỆN TÒA ÁN NĂM 2020

Học viện Tòa án Thông báo tới các thí sinh về việc sơ tuyển vào Học viện Tòa án năm 2020 như sau:

1. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1.1. Ngành, chỉ tiêu và phạm vi tuyển sinh:

- Ngành tuyển sinh: Luật (Mã ngành: 7380101);
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 360 chỉ tiêu;
- Phân bổ chỉ tiêu: Chỉ tiêu tuyển sinh được phân bổ dựa trên các tiêu chí sau:

+ Phương thức tuyển sinh;

+ Vùng tuyển sinh (Phía Nam: gồm các tỉnh từ Quảng Trị trở vào; phía Bắc: gồm các tỉnh từ Quảng Bình trở ra);

+ Giới tính (nam, nữ);

+ Tổ hợp xét tuyển.

- Phạm vi tuyển sinh: Toàn quốc.

1.2. Phương thức tuyển sinh

a. Phương thức 1: Phương thức tuyển sinh thông qua hình thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập đối với thí sinh tốt nghiệp bậc THTP năm 2020.

Học viện Tòa án xét tuyển đối với những thí sinh có kết quả học tập thuộc 01 trong 02 trường hợp sau:

(1) Có tổng điểm trung bình cộng ba năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) của 03 môn thuộc một trong những tổ hợp các môn dùng để xét tuyển (A00, A01, C00, D01) đạt từ 24,0 điểm trở lên, xếp loại hạnh kiểm tốt;

(2) Điểm tổng kết chung cả ba năm (năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12) đều đạt loại Giỏi; xếp loại hạnh kiểm tốt.

b. Phương thức 2: Phương thức tuyển sinh thông qua hình thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2020 đối với các tổ hợp môn thi sau:

+ A00: Toán, Vật lí, Hóa học;

+ A01: Toán, Vật lí, Tiếng anh;

+ C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí;

+ D01: Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Học viện Tòa án phải đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

2.1. Về độ tuổi: Thí sinh không quá 25 tuổi (tính đến ngày ký Thông báo sơ tuyển này).

2.2. Về tiêu chuẩn chính trị và phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức tốt; có lịch sử chính trị rõ ràng, tuyệt đối trung thành và chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Có cha, mẹ, anh, chị, em ruột hoặc vợ/chồng chưa từng vi phạm pháp luật hình sự đến mức bị kết án (trừ các vi phạm pháp luật hình sự trong lĩnh vực giao thông).

2.3. Về tiêu chuẩn sức khỏe: Thí sinh phải có đủ sức khỏe để học tập, công tác và phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Chiều cao, cân nặng: Nam cao từ 1,60m trở lên, cân nặng từ 48kg trở lên; nữ cao từ 1,55m trở lên, cân nặng từ 45kg trở lên.

- Không bị dị hình, dị dạng, khuyết tật, không nói ngọng, nói lắp, không mắc bệnh kinh niên, mãn tính.

2.4. Về nguyện vọng đăng ký xét tuyển: Học viện Tòa án chỉ xét tuyển những thí sinh có đăng ký nguyện vọng 1 hoặc/và nguyện vọng 2 vào Học viện Tòa án.

3. THỦ TỤC SƠ TUYỂN

3.1. Hồ sơ đăng ký sơ tuyển gồm (theo mẫu):

- Đơn đăng ký sơ tuyển vào Học viện Tòa án;

- Lý lịch tự khai có xác nhận của UBND phường, xã, thị trấn nơi có hộ khẩu thường trú - được khai trong năm 2020;

- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp trong năm 2020;

- Bốn ảnh chân dung cỡ 4x6.

(Thí sinh có thể nhận các Mẫu hồ sơ sơ tuyển tại Tòa án nhân dân cấp huyện nơi thí sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng tải từ trang thông tin điện tử của Học viện Tòa án, địa chỉ: http://hocvientoaan.edu.vn).

3.2. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ sơ tuyển:

Thí sinh có thể nộp hồ sơ sơ tuyển theo một trong hai địa điểm dưới đây:

(1) Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Tòa án nhân dân cấp huyện) nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú; thời gian nộp hồ sơ từ ngày 25/5/2020 đến hết ngày 25/6/2020;

(2) Học viện Tòa án; thời gian nộp hồ sơ từ ngày 26/6/2020 đến hết ngày 27/7/2020.

Lưu ý:

+ Thí sinh đã tham gia sơ tuyển tại Tòa án nhân dân nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú thì không được tham gia sơ tuyển tại Học viện Tòa án và ngược lại.

+ Bên cạnh việc nộp hồ sơ sơ tuyển thí sinh phải nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào Học viện Tòa án theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Thời gian, địa điểm sơ tuyển:

Thời gian, địa điểm sơ tuyển thực hiện theo Giấy hẹn sơ tuyển (Khi đến sơ tuyển thí sinh phải xuất trình Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân và Hộ khẩu thường trú).

4. LỆ PHÍ SƠ TUYỂN

Lệ phí đăng ký sơ tuyển là 50.000đ/thí sinh *(Năm mươi nghìn đồng)*.

5. Thí sinh tìm hiểu thông tin chi tiết về tuyển sinh năm 2020 trong Đề án tuyển sinh của Học viện Tòa án năm 2020 được đăng tải trên trang thông tin điện tử, địa chỉ: **http://hocvientoaan.edu.vn.**

6. Mọi thắc mắc xin liên hệ với: Phòng Đào tạo và Khảo thí, Học viện Tòa án, địa chỉ: Đường 282 xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Điện thoại: 02432.693.684, email: phongdaotaovakhaothi.hvta@gmail.com.

Nơi nhận:
- Bộ GD-ĐT (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Hòa Bình, Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Giám đốc HVTA (để báo cáo);
- Vụ TCCB (để phối hợp tổ chức);
- TAND cấp tỉnh (để phối hợp th/hiện);
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN TÒA ÁN

PGS.TS. Dương Tuyết Miên

M 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
SƠ TUYỂN VÀO HỌC VIỆN TÒA ÁN

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Học viện Tòa án

I. Thông tin thí sinh

Họ và tên của thí sinh: .....Giới tính: .....

Sinh ngày: .....

Số chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước: .....

Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Dân tộc: .....Tôn giáo: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

.....

Địa chỉ liên lạc: .....

.....

Số điện thoại: .....

Trình độ văn hóa: ..... Năm tốt nghiệp THPT: .....

Nơi học THPT hoặc tương đương (ghi chính xác tên trường và địa chỉ trường: tỉnh, thành phố): .....

.....

Sau khi nghiên cứu Đề án tuyển sinh hệ đại học chính quy ngành luật năm 2020 của Học viện Tòa án được đăng tải trên Website của Học viện, tôi có nguyện vọng đăng ký sơ tuyển vào Học viện Tòa án:

1) Hình thức xét tuyển (đánh dấu "X" vào ô lựa chọn):

+ Xét tuyển dựa trên kết quả học tập (hình thức 1) ☐

+ Xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT quốc gia năm 2020 (hình thức 2) ☐

+ Xét tuyển thẳng (Học sinh giỏi quốc gia, học sinh diện 30a) ☐

2) Tổ hợp đăng ký xét tuyển (A00, A01, C00, D01): .....

II. Thông tin về điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký sơ tuyển vào Học viện Tòa án và cam kết của thí sinh

1. Điều kiện, tiêu chuẩn sơ tuyển

a. Về độ tuổi: .....

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ....
BAN SƠ TUYỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M 03

Ảnh
4 x 6

PHIẾU SƠ TUYỂN

I. PHẦN THÔNG TIN SƠ TUYỂN:

1. Về bản thân thí sinh:

- Họ và tên: ..... Nam, Nữ: .....
- Ngày/tháng/năm sinh: ..... SĐT: .....
- Số CMND/Thẻ căn cước: .....
  Nơi cấp ..... Ngày cấp .....
- Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh): .....
  .....
- Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....
- Hình thức xét tuyển (đánh dấu "X" vào ô lựa chọn):
  + Xét tuyển dựa trên kết quả học tập (hình thức 1) ☐
  + Xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT quốc gia năm 2020 (hình thức 2) ☐
  + Xét tuyển thẳng (Học sinh giỏi quốc gia, học sinh diện 30a) ☐
- Tổ hợp đăng ký xét tuyển (A00, A01, C00, D01): .....
- Nguyện vọng đăng ký xét tuyển: + Nguyện vọng 1: Tổ hợp xét tuyển: .....
  + Nguyện vọng 2: Tổ hợp xét tuyển: .....
- Thái độ chính trị (chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước):
  .....
  .....
  .....
  .....
  .....
- Về phẩm chất đạo đức (ý thức tổ chức, kỷ luật, sinh hoạt, nếp sống):
  .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh .../...../20.....Nơi kết nạp: .....

- Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam .../...../20.....Nơi kết nạp: .....

2. Về lý lịch gia đình thí sinh (Thái độ chấp hành đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có vướng mắc gì về lịch sử chính trị hay không; có cha, mẹ, vợ/chồng, anh, chị, em ruột từng vi phạm pháp luật hình sự và bị kết án hay không – nếu có thì phạm tội gì?).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Về sức khỏe:

- Chiều cao: .....

- Cân nặng:.....

- Dị tật, dị hình, khuyết tật:.....

- Nói ngọng, nói lắp: .....

- Hình thức:.....

II. KẾT QUẢ SƠ TUYỂN:

.....

(Ghi rõ đạt sơ tuyển, không đạt sơ tuyển).

(Phiếu này được lập thành 02 bản: 01 bản cấp cho thí sinh, 01 bản lưu tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã sơ tuyển. Nếu Thí sinh có kết quả sơ tuyển đạt phải nộp ngay phiếu sơ tuyển về Học viện Tòa án theo địa chỉ ghi trong Thông báo sơ tuyển).

....., ngày .... tháng ... .năm 2020

TRƯỞNG BAN SƠ TUYỂN	**CÁN BỘ SƠ TUYỂN**	**THÍ SINH**
(Ký tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

M 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH TỰ KHAI

(Dùng cho đối tượng dự tuyển vào Học viện Tòa án)

Họ và tên khai sinh:.....

Sinh ngày:.....**tháng**.....**năm** .....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chỗ ở hiện nay: .....

.....

Số điện thoại liên hệ:.....

NĂM 2020

HƯỚNG DẪN KHAI LÝ LỊCH

Ảnh chân dung cỡ 4 x 6 cm kiểu chứng minh nhân dân, được chụp trong thời gian sáu tháng tính đến ngày kê khai Lý lịch.

1. Họ và tên khai sinh: Viết chữ in hoa đúng với họ và tên trong giấy khai sinh.

2. Tên gọi khác: Là tên gọi khác hoặc bí danh khác đã dùng trong hoạt động cách mạng trong lĩnh vực báo chí, văn học nghệ thuật… (nếu có).

3. Sinh ngày: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh đúng như trong giấy khai sinh.

Giới tính: Ghi giới tính là Nam hoặc Nữ.

4. Nơi sinh: Tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc quận, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc Trung ương) nơi được sinh ra (ghi đúng như trong giấy khai sinh). Nếu có thay đổi địa danh đơn vị hành chính thì ghi (tên cũ), nay là (tên mới).

5. Quê quán: Ghi theo Giấy khai sinh hoặc Chứng minh nhân dân (việc xác định quê quán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp). Ghi rõ tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc quận, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc Trung ương).

6. Dân tộc: Ghi rõ tên dân tộc theo quy định của Nhà nước như: Kinh, Tày, Nùng, Thái, Mường, Mông, Ê đê, Kh'me…

7. Tôn giáo: Đang theo tôn giáo nào thì ghi tên tôn giáo đó như: Công giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Cao đài, Hoà hảo,… nếu không theo tôn giáo nào thì không được bỏ trống mà ghi là "không".

8. *Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:* Ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh nơi mình đăng ký hộ khẩu thường trú.

9. Nơi ở hiện nay: Ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm thôn, xã, huyện, tỉnh nơi mình đang ở hiện tại.

10. Nghề nghiệp: Ghi rõ đã làm nghề gì để kiếm sống trước khi tham gia thi tuyển. Nếu chưa có nghề, sống phụ thuộc vào gia đình thì ghi cụ thể là "không nghề nghiệp".

11. Trình độ giáo dục phổ thông: Đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào.

12. Gia đình chính sách: Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin…

Ảnh 4 × 6 *(dán ảnh và đóng dấu giáp lai)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH TỰ KHAI

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

Họ và tên khai sinh:		
Tên gọi khác:		
Sinh ngày: tháng năm		Giới tính (nam, nữ):
Nơi sinh:		
Số CMND/Thẻ căn cước:		
Quê quán:		
Dân tộc:	Quốc tịch:	Tôn giáo:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:		
Nơi ở hiện nay:		
Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:		
Nơi kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:		
Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:		Ngày chính thức:
Nơi kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam:		
Tình trạng sức khoẻ:	Chiều cao:	Cân nặng:
Các bệnh kinh niên, truyền nhiễm:		
Gia đình chính sách:		

II. LỊCH SỬ BẢN THÂN

1. Quá trình học tập, công tác	
Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (kê khai những thành tích nổi bật trong học tập, lao động)

2. Những đặc điểm về lịch sử bản thân

Tháng, năm	Hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử lý, cơ quan xử lý

3. Khen thưởng:

Tháng, năm	Nội dung và hình thức khen thưởng	Cơ quan quyết định

4. Kỷ luật:

Tháng, năm	Lý do và hình thức kỷ luật	Cơ quan quyết định

III. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Ghi rõ họ tên từng người, năm sinh, quê quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác hay học tập, quá trình hoạt động theo từng thời gian, thái độ chính trị; đặc điểm lịch sử có bị bắt, bị tù, làm việc trong chế độ cũ, nguỵ quân, nguỵ quyền không), nếu có ai hoạt động cho địch thì ghi rõ thời gian, nơi hoạt động, chức vụ, mức độ ảnh hưởng xấu đối với cách mạng. Nếu bản thân hoặc có cha, mẹ, vợ (chồng), anh, chị, em ruột từng vi phạm pháp luật hình sự đến mức bị kết án thì phải ghi rõ tội danh.

1. Cha Mẹ

1.1. Cha, Mẹ (kể cả cha mẹ nuôi, người nuôi dưỡng):

1.2. Anh, chị, em ruột:

2. Vợ (Chồng):

IV. TỰ NHẬN XÉT VỀ BẢN THÂN

Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, chấp hành chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, năng lực và sở trường công tác…

V. CAM ĐOAN VỀ LÝ LỊCH CỦA BẢN THÂN

……, ngày ……tháng ……..năm……
(Ký, ghi rõ họ tên)

VI. XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ NƠI ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

……, ngày …… tháng …….. năm ……
UBND phường, xã, thị trấn
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MBC 03

....., ngày ..... tháng.....năm 2020

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐẠT SƠ TUYỂN VÀO HỌC VIỆN TÒA ÁN NĂM 2020

STT	Họ và tên	Phương thức xét tuyển		Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	Ngày và nơi cấp CMND	HKTT	Khu vực	Đối tượng	Dân tộc	Năm tốt nghiệp	Chiều cao	Cân nặng	Lý lịch	Ghi chú
(1)	(2)	KQ học tập (3)	KQ kỳ thi THPTQG (4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
I	**Xét tuyển thẳng**															
1																
2																
3																
....																
II	**Tổ hợp xét tuyển A00**															
1																
2																
3																
....																
III	**Tổ hợp xét tuyển A01**															
1																
2																
3																
....																
IV	**Tổ hợp xét tuyển C00**															
1																
2																
3																
....																
V	**Tổ hợp xét tuyển D01**															
1																
2																
3																
....																

VI	Tổng số:				Nam:
					Nữ:

Lưu ý:

Không thay đổi định dạng của file mẫu;

Cột ngày/tháng/năm sinh: ngày, tháng ghi đủ 02 chữ số, năm sinh ghi đủ 04 chữ số và sử dụng dấu "/" (Ví dụ: ngày 02/08/2002);

Cột (1) và (2) điền số thứ tự, họ và tên thí sinh từ thí sinh số 1 cho đến hết theo từng tổ hợp xét tuyển;

Cột (3) và (4) đánh dấu "x" vào cột phương thức xét tuyển tương ứng;

Cột (5) đến cột (9) cần điền chính xác từng thông tin của thí sinh. Cán bộ sơ tuyển cần lưu ý thí sinh ghi các thông tin này phải thống nhất với thông tin khi đăng ký xét t

Cột (10) đến cột (12) điền theo quy chế tuyển sinh đại học năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cột (13) đến cột (16) điền theo kết quả kiểm tra sơ tuyển.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN SƠ TUYỂN

(ký, đóng dấu)